

Với mỗi câu phát biểu về hoạt động giao tiếp trên môi trường số, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Phép xã giao trên môi trường số là bộ quy tắc giúp định hướng cách mọi người tương tác xã hội trên mạng.
2. Vì bạn đang không giao tiếp mặt đối mặt nên tôn trọng là điều không cần thiết.
3. Đồng cảm là khả năng thấu hiểu rằng phía sau thiết bị bên kia là một con người thật và có cảm xúc.
4. Nên dùng danh sách có ký hiệu đầu hàng khi thứ tự các mục đóng vai trò quan trọng.

☐ True	☐ False
☐ True	☐ False
☐ True	☐ False
☐ True	☐ False

Bạn là thành viên của một diễn đàn trực tuyến chuyên thảo luận về môn bóng chày. Có một người đăng lên bình luận sau: "Tôi hiện sống ở New Jersey, nhưng từng sống ở Florida được hơn 40 năm. Florida Pythons sẽ luôn là đội tôi yêu!". Bạn quyết định trả lời bình luận này. Ở mỗi câu trả lời, hãy chọn Thích hợp hoặc Không thích hợp.

- (1) Có phải chú đã quá già để còn mê bóng chày không nhỉ? Bóng chày là môn cho người trẻ mà, thật đấy.
- (2) Cháu có thể hiểu được sao chú lại thích đội Pythons. Nếu sống ở Florida, chắc cháu cũng sẽ rất yêu mến họ!
- (3) Pythons là một đội kém cỏi, ông chú thích họ nên cũng cùng một giuộc, thế nhé!

Em hãy chọn Đúng (True) nếu là hành vi về nghi thức trực tuyến kém và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Tạo một hồ sơ chuyên nghiệp trên LinkedIn và một hồ sơ xã hội trên Facebook.
2. Gửi Email với toàn bộ nội dung được viết bằng chữ IN HOA. Tạo nhiều tài khoản Email.
3. Quảng bá sản phẩm mà em bán trong một nhóm Facebook không liên quan.
4. Đăng Video chú mèo của em đang đuổi theo một chú cún trên Youtube.

☐ True	☐ False
☐ True	☐ False
☐ True	☐ False
☐ True	☐ False

Em hãy chọn Đúng (True) nếu là ví dụ về nghi thức trực tuyến phù hợp và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Tôn trọng người khác.

☐ True

☐ False

2. Đăng bình luận châm biếm để người khác biết em hài hước.

☐ True

☐ False

3. Chỉ đăng biểu tượng cảm xúc thay vì lời nói.

☐ True

☐ False

4. Sử dụng dấu câu và định dạng thích hợp.

☐ True

☐ False

5. Nếu em không đồng ý với bài đăng của ai đó, hãy trả lời rằng: Họ thật ngu ngốc và không nên tham gia thảo luận.

☐ True

☐ False

Bạn hãy ghép nối từng phương thức giao tiếp từ danh sách bên phải sang tình huống sử dụng tương ứng bên trái.

(1) Dùng cho những tin nhắn ngắn, không trang trọng và cần phản hồi nhanh ngay cả khi người đó đang ở nhà.

● Email

(2) Dùng cho những tin nhắn có nội dung dài và không cần phản hồi ngay.

● Hội thảo truyền hình

(3) Dùng để giao tiếp và tương tác qua lại tức thì.

● Tin nhắn

Bạn hãy chọn Đúng (True) nếu là yếu tố cốt yếu để cộng tác thành công và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng.

☐ True

☐ False

2. Tập trung hoàn thành nhiệm vụ.

☐ True

☐ False

3. Lắng nghe và tham gia đóng góp.

☐ True

☐ False

4. Cả nhóm đều là bạn bè của nhau.

☐ True

☐ False

5. Mọi người có chung niềm tin.

☐ True

☐ False

6. Cả nhóm đã từng làm việc với nhau trước đây.

☐ True

☐ False

Bạn hãy chọn Đúng (True) nếu là yếu tố để cộng tác thành công và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Giao tiếp rõ ràng

☐ True

☐ False

2. Lắng nghe

☐ True

☐ False

3. Chỉnh sửa câu chữ

☐ True

☐ False

4. Điều chỉnh cấu trúc bài

☐ True

☐ False

Em hãy chọn Đúng (True) nếu là lợi ích của việc lưu trữ tập tin trên đám mây trực tuyến và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Lưu trữ đám mây là một dịch vụ miễn phí.

☐ True

☐ False

2. Mọi người được chia sẻ tài liệu và đều có thể xem các thay đổi đã lưu.

☐ True

☐ False

3. Dữ liệu chỉ có thể được truy cập thông qua kết nối có dây.

☐ True

☐ False

4. Các tập tin có thể được truy cập bất cứ nơi nào bằng thiết bị có kết nối với Internet.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về việc lên tiếng bệnh vực, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Liên hệ và hỏi thăm người đang bị bắt nạt. Hỏi xem bạn có thể làm gì để giúp đỡ.

☐ True

☐ False

2. Trả đũa người có hành vi bắt nạt.

☐ True

☐ False

3. Dừng lại và nói chuyện này cho người lớn.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về việc xem màn hình lâu, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Bạn có thể bị đau cổ và vai.

☐ True

☐ False

2. Bạn có thể phát triển bệnh mù màu.

☐ True

☐ False

3. Bạn có thể bị đau đầu.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu sau đây, chọn Đúng (True) nếu là hành vi bất nạt trực tuyến và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Hành vi cố ý gây bẽ mặt người khác bằng cách chia sẻ thông tin riêng tư.

☐ True

☐ False

2. Đây là hành vi trái luật và bị cơ quan hành pháp xử lý nghiêm trọng.

☐ True

☐ False

3. Hành vi gửi, đăng hoặc chia sẻ nội dung ác ý.

☐ True

☐ False

Bạn hãy ghép nối từng thiết bị điện tử danh sách bên phải sang khả năng thu hình/tiếng tương ứng bên trái.

(1) Có thể quay Video và thu âm những người ở trước nhà.

● Chuông cửa thông minh

(2) Có thể quay Video những người ngồi trước bàn phím và thu âm vùng gần xung quanh.

● Loa thông minh

(3) Có thể ghi âm những người ở gần xung quanh và thường không quay được Video.

● Webcam

Với mỗi câu phát biểu về nội dung kỹ thuật số không an toàn, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Xem Video quay hành vi bạo lực là an toàn vì bạn không đích thân tham gia vào hành vi bạo lực đó.

☐ True

☐ False

2. Nói chuyện với người lạ trong phòng Chat là an toàn vì đó là hoạt động trực tuyến, không phải gặp mặt trực tiếp.

☐ True

☐ False

3. Đọc các nội dung thúc đẩy thái độ thù địch có thể làm giảm khả năng chấp nhận sự khác biệt trong bạn.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về nội dung kỹ thuật số, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Mọi thứ trên mạng đều là thật.

☐ True

☐ False

2. Mọi thứ trên mạng đều không an toàn.

☐ True

☐ False

3. Xem nội dung không an toàn có thể làm thay đổi suy nghĩ của bạn.

☐ True

☐ False

Hoàn thành các câu dưới đây bằng cách lựa chọn đúng tùy chọn từ mỗi danh sách thả xuống.

Địa chỉ bạn nhập vào khi mua hàng trên mạng là ví dụ về (1) Choose ▾ .

Tên tài khoản và mật khẩu dùng để đăng nhập tài khoản email là ví dụ về (2)

Choose ▾ .

Thông tin liên kết với hoạt động của bạn trên trực tuyến và được một máy chủ Web thu

thập là ví dụ về (3) Choose ▾ .

Em hãy chọn Đúng (True) nếu là ví dụ về hành vi Hack (tấn công xâm nhập) và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Dùng một chương trình để truy cập vào máy tính của người khác mà chưa được cho phép.

☐ True

☐ False

2. Dùng Email gửi đi một loại Virus máy tính có khả năng làm hại máy tính của người khác.

☐ True

☐ False

3. Hỏi xin mật khẩu của người khác.

☐ True

☐ False

4. Dùng tài khoản chung để đăng nhập.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về việc xem màn hình lâu, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Có thể gây tự ti

☐ True

☐ False

2. Có thể ảnh hưởng các kỹ năng xã hội

☐ True

☐ False

3. Có thể giúp cải thiện kết quả học tập

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Bắt nạt trên mạng xảy ra trong tình huống gặp mặt trực tiếp.

☐ True

☐ False

2. Bắt nạt trên mạng là một điều bình thường diễn ra với trẻ nhỏ.

☐ True

☐ False

3. Bắt nạt trên mạng chỉ xảy ra trên mạng xã hội.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về tính an toàn của nội dung kỹ thuật số, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Liên kết trong Email luôn là những liên kết an toàn.

☐ True

☐ False

2. Mã hóa là một loại bảo mật.

☐ True

☐ False

3. Biểu tượng ổ khóa trên thanh địa chỉ của trình duyệt Web cho biết đó là một trang Web bảo mật.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu về tính an toàn của các hành vi kỹ thuật số, hãy chọn An toàn hoặc Không an toàn.

(1) Choose ▾

Tập tin đính kèm mà bạn nhận được từ người lạ.

(2) Choose ▾

Video cổ vũ những hành vi gây hại.

(3) Choose ▾

Nội dung hướng dẫn cách vẽ một con rồng.

(4) Choose ▾

Trò chơi mang tính giáo dục.

Với mỗi câu phát biểu về hành vi Hack máy tính, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Xâm nhập vào một hệ thống máy tính được coi là hành vi Hack.

☐ True

☐ False

2. Lập trình để tạo ra một ứng dụng có thể tự động gửi tin nhắn cho bạn bè được coi là hành vi Hack.

☐ True

☐ False

3. Tải trò chơi về máy tính của bạn được coi là hành vi Hack.

☐ True

☐ False

Bạn hãy ghép nối từng thuật ngữ từ danh sách bên phải sang định nghĩa tương ứng bên trái.

(1) Dùng bàn tay quá nhiều gây tổn thương cổ tay và ngón tay của bạn.



Chấn thương do áp lực lặp đi lặp lại

(2) Sử dụng thời gian trực tuyến và ngoại tuyến một cách lành mạnh.



Sử dụng phương tiện truyền thông theo cách cân bằng

(3) Tên của bạn, địa chỉ của bạn, mật khẩu của bạn.



Dữ liệu cá nhân

Với mỗi câu phát biểu sau, hãy chọn Đúng (True) nếu phát biểu đề cập tới nội dung kỹ thuật số an toàn hoặc Sai (False) nếu không an toàn.

1. Xem nội dung không thích hợp trên mạng luôn là một hành vi cố ý.

☐ True

☐ False

2. Quay lại trang không thích hợp là một cách hay để đảm bảo nội dung đó đúng là không an toàn.

☐ True

☐ False

3. Nếu nói cho cha/mẹ hoặc giáo viên biết khi bạn nhìn thấy nội dung không thích hợp trên mạng, bạn sẽ gặp rắc rối.

☐ True

☐ False

Với mỗi câu phát biểu, hãy chọn Có nếu đó là ví dụ về bắt nạt trên mạng hoặc Không nếu không phải.

(1) Đăng Video gây bẽ mặt về một người nào đó trên mạng xã hội.

(2) Gửi các hình ảnh gây tổn thương qua các tin nhắn/bình luận trên mạng.

(3) Đánh bại người chơi mới trong trò chơi điện tử.

Với mỗi câu phát biểu về việc xem màn hình lâu, hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False).

1. Cải thiện dáng người

☐ True

☐ False

2. Tăng cường thị lực

☐ True

☐ False

3. Ảnh hưởng chất lượng giấc ngủ

☐ True

☐ False

Em hãy chọn Đúng (True) nếu là cách để tạo mật khẩu mạnh và chọn Sai (False) nếu không phải.

1. Không sử dụng mật khẩu duy nhất cho các tài khoản quan trọng.

☐ True

☐ False

2. Sử dụng một cụm từ dễ suy nghĩ ra.

☐ True

☐ False

3. Sử dụng thông tin cá nhân như địa chỉ hoặc số điện thoại.

☐ True

☐ False

4. Sử dụng hỗn hợp các chữ cái và kí hiệu.

☐ True

☐ False

Em hãy ghép nối từng hoạt động trực tuyến từ danh sách bên phải với mục đích tương ứng bên trái.

(1) Dùng Google Scholar để tìm kiếm một chủ đề cho bài tập.

Giải trí

(2) Gửi Email cho giáo viên của em về bài tập bị thiếu.

Giao tiếp

(3) Xem đoạn Video hài hước về một chú chó đi xe máy.

Thông tin